

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ
VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Số: 352/TCKT-TVM
V/v: Công bố thông tin

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin
2. Mã chứng khoán: TVM
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: 024 38 544 252 Fax: 024 38 543 164
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phùng Đức Trưởng – Kế toán trưởng
6. Nội dung thông tin công bố:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 23/04/2024
 - Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 23/04/2024
7. Nội dung chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ:
<http://vimcc.vn/>
8. Công ty xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**NGƯỜI ỦY QUYỀN CBTT
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Phùng Đức Trưởng

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin ngày 23 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024

1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	KH SXKD 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2023
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	167.822	145.000	160.746	95,8	110,9
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	10.938	Theo qđ	12.191	111,5	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.970	1.500	2.753	139,7	183,5
4	Lao động bình quân	Người	260	250	215	82,7	86,0
5	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	14,51	12,64	18,52	127,6	146,5
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	205,34	250	224,86	109,5	89,9

2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000
2	Doanh thu	Tr.đ	160.000
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo qđ
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	1.700
5	Cổ tức	%	≥ 3
6	Lao động bình quân	Người	228
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	17,82

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch cho kịp thời và phù hợp; Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

Điều 2. Thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo Tài chính năm 2023 Công ty (đã được kiểm toán) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; trong đó có các chỉ tiêu về mức trả cổ tức như sau:

- Mức cổ tức năm 2023: 5%;
- Mức cổ tức năm 2024: $\geq 3\%$.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2024.

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về việc chi trả tiền lương, thù lao đối với các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023 và Kế hoạch năm 4

1. ĐHĐCĐ phê duyệt mức chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2023 như sau:

Stt	Thù lao/Tiền lương chi trả	Số tiền (đồng)
1	Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị	175.200.000
2	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát	88.200.000
3	Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000
4	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	380.605.334
Tổng số		694.405.334

Chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	NQ ĐHĐCĐ 2023	Thực hiện quyết toán năm 2023	Ghi chú
1	Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT		21.600.000	Bổ nhiệm 21/09/2023
2	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT	64.800.000	43.200.000	Miễn nhiệm 21/09/2023
3	Lê Văn Duẩn	Thành viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
4	Lê Việt Phương	Thành viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
5	Trần Thị Minh Thu	Trưởng Ban KS	316.800.000	380.605.334	
6	Nguyễn Minh Hùng	Thành viên BKS		12.600.000	Bổ nhiệm 21/09/2023
7	Nguyễn Công Tân	Thành viên BKS	50.400.000	50.400.000	Miễn nhiệm 21/09/2023
8	Trần Phương Giang	Thành viên BKS	50.400.000	25.200.000	Nghỉ Thai sản
9	Đào Huy Quân	Người PTQT, Thư ký Công ty	50.400.000	50.400.000	
Cộng			643.200.000	694.405.334	
Thực hiện: Bằng chữ: Sáu trăm chín tư triệu, bốn trăm không năm nghìn, ba trăm ba tư đồng					

2. ĐHĐCĐ phê duyệt mức chi trả tiền lương Người quản lý Công ty năm 2023 như sau:

Stt	Tiền lương NQL	Số tiền (VNĐ)
1	Quỹ lương NQL theo lương cơ sở	1.680.000.000
2	Quỹ lương NQL Tập đoàn thông qua	1.848.000.000
3	Quỹ lương NQL quyết toán	2.205.000.000

Chi tiết như sau:

Stt	Họ tên	Chức danh	Quỹ lương quyết toán			
			Số tháng	Quỹ lương NQL TKV duyệt	Tiền lương công trình	Tổng cộng
1	Lê Văn Duẩn	GD	12	412.322.445	60.000.000	472.322.445
2	Nguyễn Việt Cường	PGD	11,5	349.548.996	46.000.000	395.548.996
3	Lê Việt Phương	PGD	12	364.746.779	48.000.000	412.746.779

Stt	Họ tên	Chức danh	Quỹ lương quyết toán			
			Số tháng	Quỹ lương NQL TKV duyệt	Tiền lương công trình	Tổng cộng
4	Đào Ngọc Hiệp	PGĐ	12	364.746.779	36.000.000	400.746.779
5	Trần Thị Minh Thu	TB KS	12	380.605.334		380.605.334
6	Phùng Đức Trường	KTT	12	333.029.667		333.029.667
	Tổng cộng			2.205.000.000	190.000.000	2.395.000.000

3. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024 như sau:

Stt	Thù lao/Tiền lương chi trả	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị	175.200.000	03 người
2	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát	100.800.000	02 người
3	Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000	01 người
4	Tiền lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	316.800.000	01 người
	Tổng số	643.200.000	

4. Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Người quản lý Công ty năm 2024 như sau:

Stt	NQL Công ty	Cách tính	Thành tiền (VNĐ)
1	Giám đốc	26.000.000 đồng x 1,1 x 12 tháng	343.200.000
2	Phó giám đốc	23.000.000 đồng x 1,1 x 12 tháng x 3 người	910.800.000
3	Trưởng ban KS	24.000.000 đồng x 1,1 x 12 tháng	316.800.000
4	Kế toán trưởng	21.000.000 đồng x 1,1 x 12 tháng	277.200.000
	Tổng cộng		1.848.000.000

Chi phí trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh năm tài chính 2024 của Công ty. Khi có các qui định về tiền lương thay đổi thì uỷ quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh mức chi trả cho phù hợp.

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

ĐHĐCĐ đã thông qua việc chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán ASSC thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2024.

Nghị quyết này đã được 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thông qua, công bố và thống nhất trước toàn thể cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (Website Công ty);
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- KTTTr (CBTT);
- Các phòng: TCKT, KH, HCNS Công ty;
- Lưu: HCNS, HĐQT, HSDH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Ngô Thế Phiệt